

Số: 55/2026/NQ-HĐND

Hà Nội, ngày 15 tháng 6 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

**Quy định việc sắp xếp, tổ chức lại, thành lập các quỹ tài chính
nhà nước ngoài ngân sách, đổi mới mô hình tổ chức, cơ chế hoạt động;
quy định thành lập quỹ thưởng của Thủ đô**
(Thực hiện điểm e khoản 5 và điểm b khoản 6 Điều 21
Luật Thủ đô số 02/2026/QH16)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thủ đô số 02/2026/QH16;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được
sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

*Xét Tờ trình số 251/TTr-UBND ngày 10 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban
nhân dân thành phố Hà Nội đề nghị Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội ban
hành Nghị quyết quy định việc sắp xếp, tổ chức lại, thành lập các quỹ tài chính
nhà nước ngoài ngân sách, đổi mới mô hình tổ chức, cơ chế hoạt động; quy định
thành lập quỹ thưởng của Thủ đô; Báo cáo thẩm tra số 78/BC-BPC ngày 10 tháng
6 năm 2026 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội; Báo cáo
thẩm tra số 53/BC-BKTNS ngày 11 tháng 6 năm 2026 của Ban Kinh tế - Ngân
sách Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội; các Báo cáo giải trình, tiếp thu số
229/BC-UBND ngày 12 tháng 6 năm 2026, số 265/BC-UBND ngày 14 tháng 6
năm 2026, số 2769/UBND-TH ngày 14 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân
thành phố Hà Nội về việc giải trình, tiếp thu ý kiến thảo luận Tổ đại biểu Hội
đồng nhân dân thành phố Hà Nội về các nội dung trình kỳ họp Hội đồng nhân
dân Thành phố khóa XVII; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành
phố Hà Nội tại kỳ họp;*

*Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội ban hành Nghị quyết quy định việc sắp
xếp, tổ chức lại, thành lập các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, đổi mới mô
hình tổ chức, cơ chế hoạt động; quy định thành lập quỹ thưởng của Thủ đô.*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị quyết này quy định khung về:

a) Nguyên tắc, tiêu chí, thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hồ sơ, trách nhiệm tổ
chức thực hiện, chế độ báo cáo, công khai, giám sát và xử lý chuyển tiếp trong

việc sắp xếp, tổ chức lại, thành lập các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội; đổi mới mô hình tổ chức, cơ chế hoạt động các quỹ này;

b) Việc thành lập, thẩm quyền, nguồn tài chính, cơ chế quản lý và sử dụng Quỹ thưởng của Thủ đô theo điểm b khoản 6 Điều 21 Luật Thủ đô.

2. Việc thành lập, cơ chế tổ chức, hoạt động, quản lý của Quỹ phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thành phố Hà Nội, Quỹ phát triển vùng Thủ đô thực hiện theo Nghị quyết riêng của Hội đồng nhân dân Thành phố thi hành Luật Thủ đô.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan nhà nước, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp thành phố Hà Nội, tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan chủ quản quỹ, cơ quan quản lý quỹ, các cơ quan, tổ chức được giao tiếp nhận quản lý quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội.

2. Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội.

3. Các tổ chức, cá nhân trong nước, nước ngoài có liên quan đến việc thành lập, sắp xếp, tổ chức lại, quản lý, hoạt động của quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách và Quỹ thưởng của Thủ đô.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Nguyên tắc, tiêu chí sắp xếp, tổ chức lại, thành lập quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, đổi mới mô hình tổ chức, cơ chế hoạt động

1. Việc sắp xếp, tổ chức lại, thành lập quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách phải bảo đảm tuân thủ chủ trương của Đảng, quy định của pháp luật và các nguyên tắc sau đây:

a) Bảo đảm phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, nhiệm vụ quản lý nhà nước và định hướng phát triển Thủ đô trong từng giai đoạn;

b) Giảm đầu mối; tránh trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ, đối tượng thụ hưởng và nguồn lực tài chính; nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, tài sản và hiệu quả hoạt động của quỹ;

c) Đổi mới mô hình tổ chức, cơ chế hoạt động theo hướng đa mục tiêu, đa chức năng, tinh gọn, hiệu quả, công khai, minh bạch và nâng cao trách nhiệm giải trình;

d) Bảo đảm kế thừa quyền, nghĩa vụ hợp pháp của quỹ; không làm thất thoát vốn, tài sản nhà nước; không làm gián đoạn nhiệm vụ, chính sách hỗ trợ, chương trình, dự án, hợp đồng, cam kết tài chính đang triển khai; không tạo

khoảng trống pháp lý trong quản lý vốn, tài sản, công nợ, hồ sơ, dữ liệu và quyền lợi của tổ chức, cá nhân liên quan;

đ) Bảo đảm công khai, minh bạch, chuyển đổi số trong quản lý quỹ; tăng cường kiểm tra, giám sát, kiểm toán, kiểm soát nội bộ và trách nhiệm giải trình.

2. Việc sắp xếp, tổ chức lại quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách được xem xét thực hiện khi thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Chức năng, nhiệm vụ, mục tiêu hoạt động của quỹ không còn phù hợp với quy định của pháp luật hoặc yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô;

b) Quỹ có nguồn thu, nhiệm vụ chi trùng lặp hoặc có thể được ngân sách nhà nước bảo đảm theo quy định của pháp luật;

c) Có sự trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ, mục tiêu hoạt động, đối tượng thụ hưởng với quỹ khác;

d) Quỹ hoạt động kém hiệu quả hoặc không bảo đảm khả năng thực hiện nhiệm vụ được giao theo các tiêu chí về hiệu quả sử dụng vốn, tỷ lệ giải ngân, mức độ hoàn thành nhiệm vụ, khả năng tự cân đối tài chính và các tiêu chí khác theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

3. Khuyến khích áp dụng cơ chế ủy thác quản lý tài chính hoặc ủy thác thực hiện một số hoạt động nghiệp vụ của quỹ cho tổ chức ngân hàng, công ty tài chính có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, giảm chi phí hoạt động và hạn chế phát sinh bộ máy trung gian.

4. Việc thành lập mới quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách chỉ được xem xét khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

a) Có căn cứ pháp lý và thuộc thẩm quyền quyết định của Thành phố theo quy định của pháp luật;

b) Có mục tiêu hoạt động, đối tượng phục vụ và nhiệm vụ chi đặc thù chưa được thực hiện hoặc chưa được đáp ứng hiệu quả thông qua ngân sách nhà nước hoặc các quỹ hiện có;

c) Có nguồn tài chính bảo đảm hoạt động ổn định, bền vững và phương án tổ chức, quản lý khả thi;

d) Phù hợp với chủ trương của cấp có thẩm quyền và yêu cầu phát triển của Thủ đô trong từng thời kỳ.

Điều 4. Thẩm quyền

1. Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội:

a) Xem xét, thông qua Đề án sắp xếp, tổ chức lại, thành lập quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách thuộc phạm vi quản lý của Thành phố do Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội trình, trừ việc thành lập Quỹ thường của Thủ đô thực hiện theo Điều 7 Nghị quyết này;

b) Giám sát việc tổ chức thực hiện các Đề án sắp xếp, tổ chức lại, thành lập quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách theo quy định của pháp luật.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội:

a) Quyết định việc sắp xếp, tổ chức lại, thành lập quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách thuộc phạm vi quản lý của Thành phố trên cơ sở Đề án đã được Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội thông qua;

b) Ban hành hoặc phê duyệt Điều lệ, Quy chế tổ chức và hoạt động của quỹ; quyết định mô hình tổ chức, cơ chế hoạt động, cơ chế quản lý tài chính và các nội dung khác thuộc thẩm quyền theo Đề án đã được Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội thông qua và quy định của pháp luật;

c) Phê duyệt tiêu chí, điều kiện, quy trình huy động, quản lý, sử dụng và giải ngân vốn của quỹ trường hợp thực hiện cơ chế ủy thác quản lý tài chính thông qua các tổ chức ngân hàng, công ty tài chính theo quy định của pháp luật.

3. Đối với quỹ do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội hoặc các tổ chức chính trị - xã hội quản lý, việc sắp xếp, tổ chức lại quỹ phải có ý kiến thống nhất bằng văn bản của cơ quan chủ quản trước khi Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội quyết định.

Điều 5. Trình tự, thủ tục

1. Căn cứ các nguyên tắc, tiêu chí quy định tại Điều 3 Nghị quyết này, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội giao cơ quan chủ trì xây dựng hồ sơ đề nghị sắp xếp, tổ chức lại, thành lập quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách thuộc phạm vi quản lý của Thành phố; trừ việc thành lập Quỹ thưởng của Thủ đô thực hiện theo quy định tại Điều 7 Nghị quyết này.

2. Hồ sơ đề nghị sắp xếp, tổ chức lại, thành lập quỹ bao gồm:

a) Tờ trình đề nghị sắp xếp, tổ chức lại, thành lập quỹ;

b) Đề án sắp xếp, tổ chức lại, thành lập quỹ. Đề án bao gồm các nội dung chủ yếu sau:

Mục tiêu, sự cần thiết và tính khả thi của việc sắp xếp, tổ chức lại, thành lập quỹ; tác động của việc sắp xếp, tổ chức lại, thành lập quỹ đến sự phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô;

Các thông tin về tên gọi, nơi đặt trụ sở quỹ, địa vị pháp lý, tư cách pháp nhân, chức năng, nguyên tắc hoạt động, người đại diện theo pháp luật;

Nhiệm vụ, quyền hạn và nội dung hoạt động, nhiệm vụ nghiệp vụ quỹ;

Dự kiến nguồn vốn hoạt động gồm vốn do nhà nước cấp và vốn huy động hợp pháp khác, việc quản lý và sử dụng vốn;

Thuyết minh cụ thể về mô hình tổ chức, cơ chế hoạt động, tổ chức bộ máy, dự kiến nhân sự chủ chốt; mối quan hệ và trách nhiệm giữa quỹ với các cơ quan quản lý nhà nước, các đối tượng thụ hưởng;

Chế độ tài chính, kế toán, kiểm toán; chế độ quản lý rủi ro; quy định kiểm soát nội bộ; chuyển đổi số, cơ sở dữ liệu quản lý quỹ; chế độ báo cáo và công khai thông tin theo quy định;

Đối với trường hợp sắp xếp, tổ chức lại quỹ, Đề án phải có báo cáo đánh giá hiệu quả hoạt động của từng quỹ trong ít nhất 03 năm gần nhất; phương án xử lý vốn điều lệ, vốn nhận ủy thác, tài sản, công nợ, khoản vay, bảo lãnh, hợp đồng, hồ sơ, dữ liệu, nhân sự, lao động, chế độ, quyền lợi liên quan và phương án bảo đảm hoạt động liên tục đối với chính sách, chương trình, dự án, hợp đồng, cam kết tài chính đang triển khai;

Các nội dung khác theo quy định pháp luật và hướng dẫn của các bộ quản lý ngành, lĩnh vực (nếu có).

c) Dự thảo Quyết định sắp xếp, tổ chức lại, Quyết định thành lập quỹ;

d) Dự thảo Điều lệ hoặc Quy chế tổ chức, hoạt động của quỹ trên cơ sở các nội dung tại Đề án;

đ) Dự thảo Hợp đồng ủy thác hoặc Quyết định ủy thác trong trường hợp ủy thác quản lý tài chính quỹ cho các tổ chức ngân hàng, công ty tài chính;

e) Bản tổng hợp, giải trình tiếp thu ý kiến của các cơ quan liên quan;

g) Ý kiến của các cơ quan liên quan (nếu có).

3. Cơ quan chủ trì xây dựng hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều này có trách nhiệm:

a) Tổ chức lấy ý kiến tham vấn về hồ sơ của Sở Tài chính, Sở Tư pháp, Sở Nội vụ, Sở Khoa học và Công nghệ; cơ quan chủ quản quỹ, cơ quan quản lý quỹ và bộ, cơ quan trung ương quản lý ngành, lĩnh vực đối với quỹ hoặc nhóm quỹ chịu sự điều chỉnh của pháp luật chuyên ngành hoặc có ảnh hưởng đến chức năng, nhiệm vụ, tài sản, tài chính, nhân sự của cơ quan, tổ chức có liên quan;

b) Tổng hợp, nghiên cứu tiếp thu, giải trình các ý kiến tham vấn của bộ, cơ quan trung ương quản lý ngành, lĩnh vực, ý kiến của các cơ quan, tổ chức có liên quan và hoàn thiện hồ sơ trước khi gửi cơ quan có thẩm quyền thẩm định.

Việc xây dựng hồ sơ; tham vấn, lấy ý kiến, truyền thông, đăng tải hồ sơ dự thảo văn bản quy phạm pháp luật; thẩm định, thẩm tra dự thảo văn bản để tổ chức thi hành Luật Thủ đô thực hiện theo quy định của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội và Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.

4. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội xem xét, trình Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội để xem xét, thông qua Đề án sắp xếp, tổ chức lại, thành lập quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách thuộc phạm vi quản lý của Thành phố.

5. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội thông qua Đề án, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ban hành Quyết định sắp xếp, tổ chức lại, thành lập quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, Quyết định ban hành Điều lệ hoặc Quy chế tổ chức, hoạt động của quỹ.

Điều 6. Mô hình tổ chức và cơ chế hoạt động của quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách

1. Mô hình tổ chức và cơ chế hoạt động của quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách được xác định trong Đề án sắp xếp, tổ chức lại, thành lập quỹ, bảo đảm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động và yêu cầu phát triển của Thủ đô trong từng giai đoạn.

2. Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách được tổ chức và hoạt động theo hướng đa mục tiêu, đa chức năng, tinh gọn, hiệu quả; bảo đảm giảm đầu mối, tránh chồng chéo chức năng, nhiệm vụ, đối tượng thụ hưởng và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, tài sản được giao quản lý.

3. Việc lựa chọn mô hình tổ chức và cơ chế hoạt động của quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách phải căn cứ quy mô vốn, tính chất nhiệm vụ, mức độ rủi ro tài chính, yêu cầu chuyên môn hóa, khả năng tự chủ hoặc khả năng ủy thác, chi phí vận hành, yêu cầu chuyển đổi số, chế độ công khai, minh bạch và mức độ phù hợp với pháp luật chuyên ngành.

4. Căn cứ tính chất, đặc điểm hoạt động của từng quỹ, cơ quan có thẩm quyền quyết định thành lập quỹ được lựa chọn một hoặc một số hình thức tổ chức, quản lý, điều hành phù hợp theo quy định của pháp luật; khuyến khích áp dụng cơ chế ủy thác quản lý tài chính hoặc ủy thác thực hiện một số hoạt động nghiệp vụ thông qua các tổ chức ngân hàng, công ty tài chính có đủ điều kiện theo quy định.

5. Việc ủy thác quản lý tài chính quỹ phải được thực hiện thông qua hợp đồng ủy thác hoặc quyết định ủy thác; xác định rõ phạm vi ủy thác, quyền hạn, trách nhiệm của các bên, cơ chế kiểm tra, giám sát, quản lý rủi ro và trách nhiệm bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật; bảo đảm nguyên tắc công khai, minh bạch, hiệu quả và an toàn vốn.

6. Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách có trách nhiệm:

a) Quản lý, sử dụng vốn, tài sản và các nguồn lực được giao đúng mục đích, đúng đối tượng, bảo đảm hiệu quả, công khai, minh bạch và tuân thủ quy định của pháp luật;

b) Thực hiện chế độ tài chính, kế toán, kiểm toán, thống kê, thanh tra, kiểm tra, kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro theo quy định của pháp luật;

c) Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cơ quan quản lý quỹ, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội và cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

d) Công khai thông tin về tình hình tài chính, kết quả hoạt động, việc quản lý và sử dụng vốn theo quy định của pháp luật và Điều lệ hoặc Quy chế tổ chức, hoạt động của quỹ.

7. Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá hiệu quả hoạt động của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách thuộc phạm vi quản lý; định kỳ rà soát, đề xuất phương án sắp xếp, tổ chức lại hoặc đổi mới mô hình hoạt động của quỹ nhằm bảo đảm phù hợp với yêu cầu phát triển của Thủ đô và nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực công.

Điều 7. Quỹ thưởng của Thủ đô

1. Quỹ thưởng của Thủ đô là quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách được thành lập để thực hiện việc thưởng đối với tập thể, hộ gia đình, cá nhân trong nước và nước ngoài có đóng góp cho sự nghiệp xây dựng, bảo vệ và phát triển Thủ đô; không trùng lặp với các hình thức khen thưởng và chế độ thưởng theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng.

2. Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội quyết định thành lập Quỹ thưởng của Thủ đô; ban hành Quy chế quản lý và sử dụng Quỹ quy định cụ thể về nguyên tắc, điều kiện, quy trình xét chọn, thẩm quyền đề xuất và quyết định thưởng theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 21 Luật Thủ đô; quy định về nguồn tài chính hợp pháp khác, nội dung và mức chi từ Quỹ thưởng của Thủ đô.

3. Nguồn tài chính Quỹ thưởng của Thủ đô gồm:

a) Nguồn trích từ tăng thu thuế, phí thực hiện hằng năm so với dự toán ngân sách Thành phố;

b) Các nguồn tài chính hợp pháp khác.

4. Việc quản lý, sử dụng Quỹ thưởng của Thủ đô phải bảo đảm đúng mục đích, công khai, minh bạch, hiệu quả; chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và thực hiện công khai tài chính theo quy định.

5. Các sở, ban, ngành Thành phố; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường; cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan phát hiện, giới thiệu, đề xuất các tập thể, hộ gia đình, cá nhân đủ điều kiện để xem xét thưởng từ Quỹ thưởng của Thủ đô theo quy định.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội có trách nhiệm:

a) Tổ chức thực hiện Nghị quyết này; khẩn trương ban hành kế hoạch rà soát, phân nhóm quỹ, xây dựng phương án đối với các quỹ thuộc diện sắp xếp, tổ chức lại trình cấp có thẩm quyền xem xét quyết định; bảo đảm việc rà soát gắn với Đề án, phương án xử lý vốn, tài sản, công nợ, nhân sự, hồ sơ, dữ liệu và quyền, nghĩa vụ liên quan của từng quỹ;

b) Tổ chức kiểm tra, thanh tra, giám sát việc quản lý, sử dụng vốn, tài sản và hoạt động của các quỹ; kịp thời phát hiện, xử lý hoặc kiến nghị xử lý các vi phạm theo quy định của pháp luật. Công khai trên Cổng thông tin điện tử Thành phố các nội dung không thuộc bí mật nhà nước về danh mục quỹ hiện có, kết quả rà soát, quyết định sắp xếp, tổ chức lại, thành lập quỹ;

c) Định kỳ báo cáo kết quả với Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố về kết quả thực hiện Nghị quyết. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc hoặc có những vấn đề mới chưa được quy định trong Nghị quyết, kịp thời tổng hợp, báo cáo Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội phối hợp trong công tác tuyên truyền và tham gia giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Điều 9. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

2. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại các quy định nêu trên được sửa đổi, bổ sung, thay thế bằng các văn bản khác của cấp có thẩm quyền thì áp dụng quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Điều 10. Điều khoản chuyển tiếp

1. Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội không thuộc diện sắp xếp, tổ chức lại được tiếp tục hoạt động theo quyết định thành lập, điều lệ hoặc quy chế tổ chức, hoạt động theo quy định.

2. Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội đã được cấp có thẩm quyền thành lập trước ngày Nghị quyết

này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo quyết định thành lập, điều lệ, quy chế tổ chức và hoạt động đã được ban hành cho đến khi quyết định sắp xếp, tổ chức lại quỹ có hiệu lực thi hành.

3. Các quyết định thành lập quỹ, điều lệ tổ chức và hoạt động, quy chế quản lý tài chính, các quyết định giao quyền tự chủ, giao nhiệm vụ, giao vốn, phê duyệt nhân sự và các văn bản khác đã được cơ quan có thẩm quyền ban hành trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực tiếp tục được thực hiện cho đến khi được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế theo quy định.

4. Đối với các hồ sơ, đề án về thành lập, tổ chức lại quỹ đã được cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận nhưng chưa hoàn thành việc xem xét, quyết định trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thì được tiếp tục giải quyết theo quy định của Nghị quyết này.

5. Việc bàn giao, tiếp nhận hồ sơ, dữ liệu, tài sản, tài chính, công nợ, nhân sự, quyền và nghĩa vụ của quỹ phải được lập biên bản, xác định rõ thời điểm chuyển giao, chủ thể chịu trách nhiệm, cơ chế phối hợp xử lý vướng mắc và chế độ báo cáo cơ quan có thẩm quyền.

6. Người quản lý quỹ, công chức, viên chức, người lao động và các đối tượng khác có liên quan được xem xét, bố trí, sắp xếp hoặc giải quyết chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật và phương án được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội khóa XVII, nhiệm kỳ 2026 - 2031, kỳ họp thứ tư thông qua ngày 15 tháng 6 năm 2026.//

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Công tác đại biểu của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- Cục KTVB và Tổ chức THPL - Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Thành ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội thành phố Hà Nội;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQ TP;
- Các Ban Đảng Thành ủy, Văn phòng Thành ủy;
- Các Ban của HĐND Thành phố;
- Các Đại biểu HĐND Thành phố;
- Các Văn phòng: Đoàn ĐBQH và HĐND TP, UBND TP;
- Các Sở, ban, ngành Thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường;
- Trang TTĐT của Đoàn ĐBQH và HĐND TP;
- Trung tâm TT, DL và CNS Thành phố;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Phùng Thị Hồng Hà